

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trí;

Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Lê Ngọc D; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 8 nghỉ, phụ giúp gia đình.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn V, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1971; Có mặt;

- + Anh Lê Văn G, sinh năm 1994; Có mặt;
- + Chị Lê Thị Anh T, sinh ngày 08/9/2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Lê Văn T trúng tuyển thi hành nghĩa vụ quân sự, được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C tổng đạt hợp lệ Lệnh gọi công dân nhập ngũ, nhưng T không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung ghi trong Lệnh gọi mà không có lý do chính đáng, nên ngày 09/3/2018, Ủy ban nhân dân xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính T, với số tiền 2.000.000đồng. Ngày 19/3/2018, Lê Văn V (cha ruột của T) nộp phạt thay và thông báo cho T biết việc bị xử phạt vi phạm hành chính của lần này.

Tiếp tục, năm 2019, Lê Văn T trúng tuyển thi hành nghĩa vụ quân sự, T trực tiếp ký Lệnh gọi công dân nhập ngũ và biết rõ ngày 20/02/2019 sẽ tập trung tại Ban Chỉ huy quân sự huyện C để nhập ngũ. Sau khi nhận Lệnh gọi, T nói cho V và Lê Thị Ngọc D (cha, mẹ ruột của T) biết, gia đình động viên T thi hành nghĩa vụ quân sự thì T đồng ý.

Ngày 04/02/2019, T đến tỉnh Trà Vinh, ở lại nhà của người bạn, làm thuê. Ngày 14/02/2019 Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã M đến gặp ông V để vận động gia đình gọi T về thi hành nghĩa vụ quân sự, nhưng T vẫn tiếp tục ở lại tỉnh Trà Vinh mà không về thi hành nghĩa vụ quân sự theo đúng thời gian, địa điểm đã được biết.

Ngày 26/02/2019, Ủy ban nhân dân xã M có văn bản số 175 và Quyết định số 181 chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm về “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn T.

Ngày 08/3/2019, T trở về địa phương. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo khoản 1 Điều 332 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn V, các người làm chứng bà Lê Ngọc D, anh Lê Văn G, chị Lê Thị Anh T cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Bên cạnh đó, ông V còn xác định không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng mà ông V đã bỏ ra nộp phạt thay cho bị cáo.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách, pháp luật về nghĩa vụ quân sự mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 332, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận việc không chấp hành thi hành nghĩa vụ quân sự năm 2018, bị Ủy ban nhân dân xã M xử phạt hành chính là phạt số tiền 2.000.000 đồng. Ông Lê Văn V, cha của bị cáo, đã nộp tiền phạt thay cho bị cáo. Đến năm 2019, khi trúng tuyển thi hành nghĩa vụ quân sự, bị cáo biết rõ ngày 20/02/2019 phải tập trung tại Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Mới để nhập ngũ. Tuy nhiên, ngày 04/02/2019, bị cáo đến nhà của người bạn ở tỉnh Trà Vinh chơi. Sau đó, bị cáo đến thành phố Hồ Chí Minh, ở lại nơi thuê trọ của anh Lê Văn G (anh ruột của bị cáo), làm thuê mà không về thi hành nghĩa vụ quân sự theo đúng thời gian, địa điểm đã được biết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của ông Lê Văn V, bà Lê Ngọc D (cha mẹ của bị cáo) về việc bị cáo bị phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng do đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2018 nhưng không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Sau đó, bị cáo trúng tuyển và nhận được lệnh gọi nhập ngũ năm 2019 nhưng bị cáo vẫn bỏ đi nơi khác, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ; phù hợp với lời khai của chị Lê Thị Anh T về việc bị cáo có đến nhà chị T chơi; phù hợp với lời khai của anh Lê Văn G về việc bị cáo có đến nơi anh G để ở; phù hợp với hồ sơ tuyển quân các năm 2018, 2019 của xã M do Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Mới cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Cho nên, có căn cứ xác định, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ mà còn vi phạm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và là quyền cao quý của công dân. Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Cho nên, người nào không chấp hành đúng quy định pháp luật về nghĩa vụ quân sự, trong đó có việc không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, đáp ứng các quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự. Đáng lẽ, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ thì bị cáo phải biết sửa đổi nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm khi nhận được lệnh gọi nhập ngũ lần tiếp theo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách, pháp luật về nghĩa vụ quân sự mà còn tạo hệ lụy xấu cho những hành vi không chấp hành nghĩa vụ quân sự tương tự, ảnh hưởng đến công tác tuyển quân hàng năm và trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đầu thú. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm

tội, bị cáo có nhân thân tốt. Cho nên, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về số tiền nộp phạt vi phạm hành chính, sau khi bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M xử phạt vi phạm hành chính, ông V đã nộp phạt thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, ông V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp phạt nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 332, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”;

Xử phạt: Lê Văn T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng